

Số: 34./CBTT-CTy

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

Mã chứng khoán: DTB

Địa chỉ : Số 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Duy Tiên

Điện thoại: 02633.864057

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congtvdothibaoloc.com>

Loại thông tin công bố 24h 72h bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 được lập theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://congtvdothibaoloc.com> (mục quan hệ cổ đông) ngày 29/3/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Duy Tiên

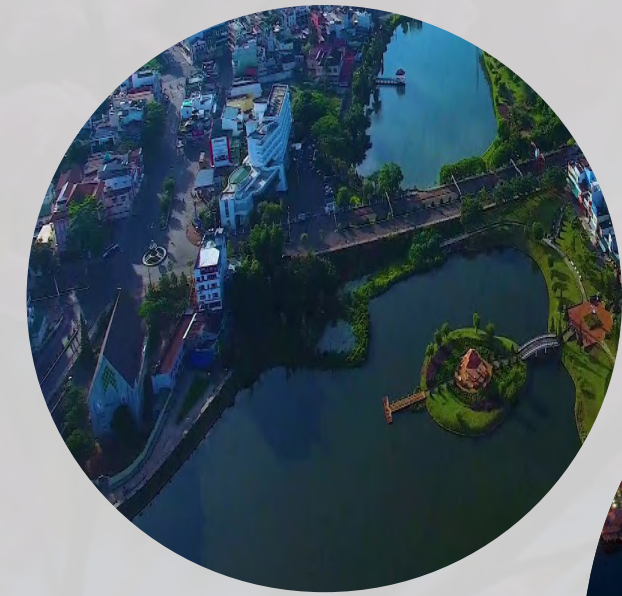
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC
BAO LOC CITY URBAN PROJECTS JOINT STOCK COMPANY

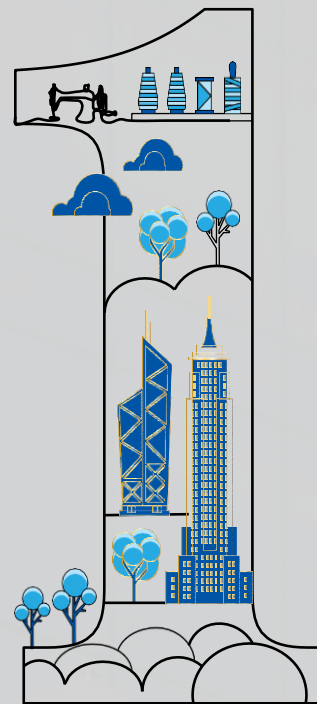
Địa chỉ: 261 Hoàng Văn Thụ - Phường I - TP. Bảo Lộc

Website: <https://congydothibaoloc.com/>

SĐT: 02633 86 40 57

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022





Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 04 Thông tin khái quát
- 05 Quá trình hình thành và phát triển
- 06 Thành tựu đạt được trong năm
- 07 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 09 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 10 Định hướng phát triển
- 11 Rủi ro

03

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 14 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 15 Tổ chức và nhân sự
- 22 Tình hình tài chính
- 24 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 25 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

13

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 27 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 28 Tình hình tài chính
- 29 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 30 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 31 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

26

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 33 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 34 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 35 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

32

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 36 Hội đồng quản trị
- 42 Ban kiểm soát
- 44 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

35

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

45



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc
- Tên giao dịch: DTB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5800001347 cấp lần đầu ngày 16/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 09/12/2020.
- Vốn điều lệ: 15.582.480.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 9.570.110.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 261, Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0263 3 864 057
- Số fax: 0263 3 371 0343
- Website: <https://congydothibaoloc.com/>
- Mã cổ phiếu: DTB





Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc được thành lập theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND tỉnh Lâm Đồng

1996

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng đã cấp GCNDKDN số 580001347 cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc với vốn điều lệ là 12.989.000.000 đồng

2010

Công ty hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ lần hai thông qua phát hành cho Cổ đông Nhà nước, số vốn điều lệ thu được là 15.582.480.000

2016

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Công trình Đô thị Bảo Lộc, ngày giao dịch đầu tiên là 22/07/2019.

2019

2009

Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2516/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc thành Công ty Cổ phần

2013

Công ty hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ lần đầu thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ thu được là 14.682.480.000

2018

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 6978/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc trở thành công ty đại chúng.



Những thành tựu đạt được trong năm:

Qua 25 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc vẫn luôn giữ vững và tiếp tục đạt được những thành tích và bằng khen của tập thể công ty trên cơ sở bám sát định hướng phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường của tỉnh Lâm Đồng. Trong năm 2022, Công ty đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ sau:

- Ngày 06/12/2022: Chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc trao tặng bằng khen cho Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc theo Quyết định số 4198/QĐ-UBND đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng Công đoàn vững mạnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố Bảo Lộc.

- Ngày 30/1/2023: Chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc trao tặng bằng khen cho Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc theo Quyết định số 216/QĐ-UBND đã có thành tích xuất sắc góp phần tổ chức thành công các hoạt động hưởng ứng Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

- Ngày 24/5/2022: Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen cho Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã có thành tích trong việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người lao động.





NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Năm 2022, Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã thay đổi ngành, nghề kinh doanh như sau:

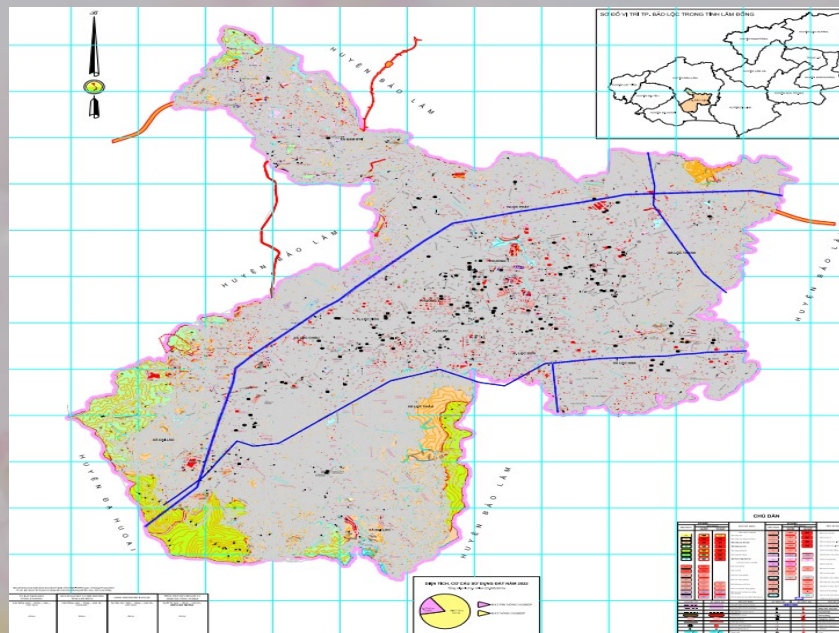
ST T	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa.
2	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi..)
4	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa cơ khí nhỏ, rửa xe, bơm dầu nhớt.
7	Trồng cây lâu năm khác
8	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
9	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
10	Sửa chữa thiết bị điện
11	Thu gom rác thải độc hại
12	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
13	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại
14	Xây dựng nhà để ở
15	Xây dựng nhà không để ở
16	Xây dựng công trình đường bộ
17	Xây dựng công trình điện
18	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
19	Xây dựng công trình công ích khác
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
21	Phá dỡ
22	Chuẩn bị mặt bằng
23	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê
25	Hoạt động tư vấn quản lý
26	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
27	Cho thuê xe có động cơ
28	Vệ sinh chung nhà cửa
29	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
30	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (Không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng)
31	Xây dựng công trình đường sắt
32	Kinh doanh gas, khí đốt. Duy tu, bảo dưỡng cầu đường, cống nước, vỉa hè. Tổ chức quản trang, mai táng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Kinh doanh phát triển nhà, quản lý, cho thuê nhà, sửa chữa, nâng cấp nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước được giao quản lý. Tư vấn, đầu tư, thi công, quản lý điều hành các dự án cầu, đường giao thông đến cấp 2, công trình điện dưới 35 KV, dân dụng, thủy lợi, cấp thoát nước, công viên, cây xanh nội thị. (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề có điều kiện.)



ĐỊA BÀN KINH DOANH

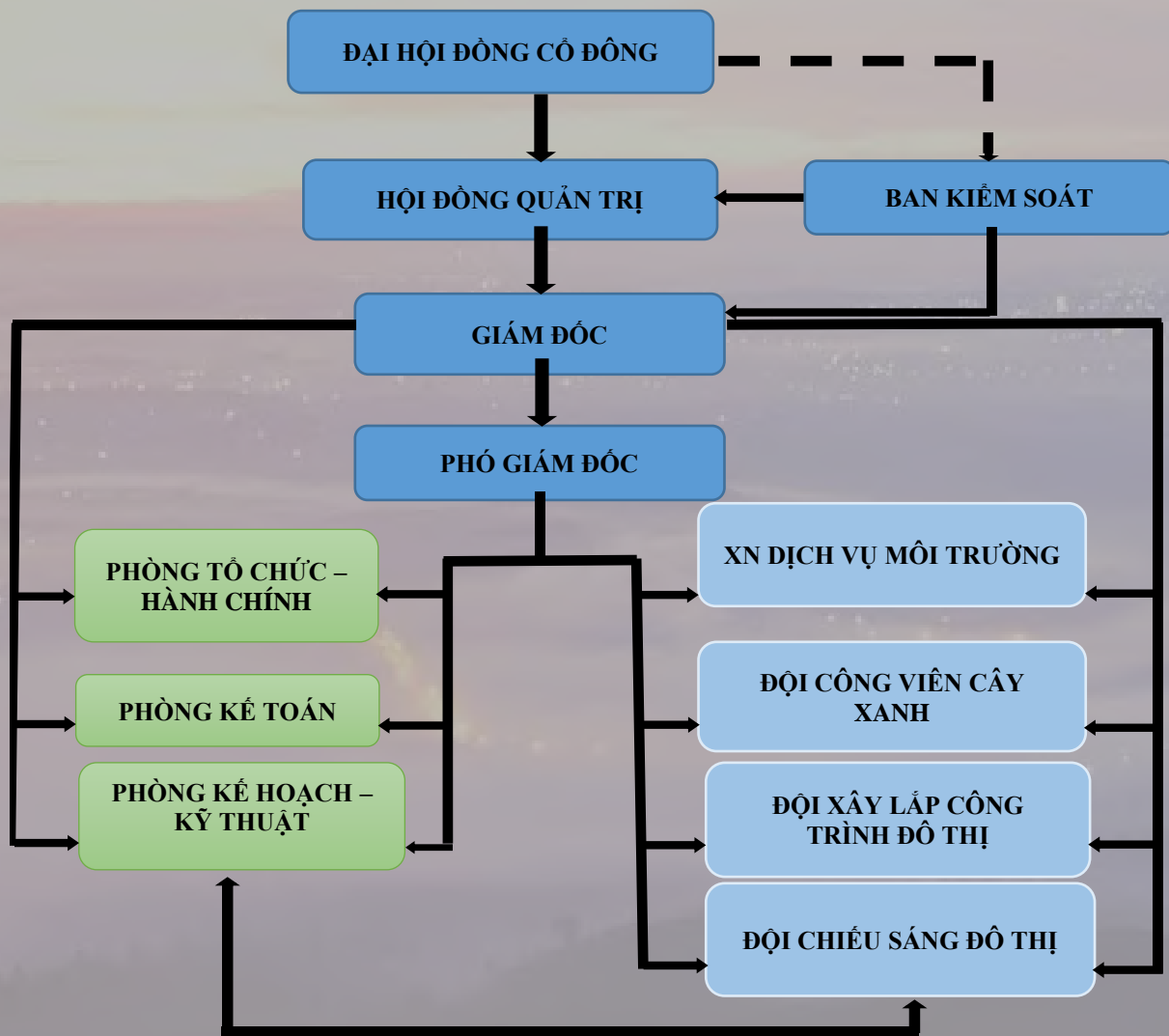
Hiện nay, Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ công ích và Xây dựng cơ bản liên quan đến các công trình công cộng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo điểm a, khoản 1, điều 137 của Luật Doanh nghiệp:





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh.
- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực môi trường đô thị tại thành phố Bảo Lộc.



CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, duy trì và giữ vững thương hiệu của Công ty, đảm bảo môi trường sống văn minh, xanh – sạch – đẹp
- Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý.
- Hướng tới mục tiêu đô thị văn minh, công ty khuyến khích các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, nâng cao dân trí xã hội, tiến tới mục tiêu xây dựng đô thị giàu đẹp, văn minh, trọng nghĩa tình.

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Đổi mới mô hình quản trị, củng cố nhân sự Ban Điều hành và các cấp quản khác trong Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý chung, giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh.
- Tích cực liên hệ tìm kiếm thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động, trong đó trọng tâm là cung ứng dịch vụ công ích cho thành phố Bảo Lộc đảm bảo cho sự ổn định và phát triển Công ty.
- Bảo đảm tốt lợi ích Nhà nước, lợi ích cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.
- Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và các nguyên tắc an toàn lao động tại công trình thi công; xây dựng môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch và hiệu quả.
- Sử dụng vật liệu, công nghệ an toàn, thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường.
- Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như năng lượng, nước sinh hoạt, tránh lạm dụng, lãng phí.
- Thực hiện các công tác dọn, rửa vệ sinh của các phương tiện cũng như máy móc trong quá trình thực hiện các dự án/
- Xử lý chất thải từ các công trình đúng với luật quy định tránh gây ô nhiễm cho môi trường, cộng đồng.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ:

Giá cả đầu ra của phần lớn các dịch vụ được quy định và kiểm soát bởi Nhà nước cũng như chính quyền địa phương vì ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc nhóm lĩnh vực tiện ích công cộng, chính vì thế doanh nghiệp không thể tự chủ trong việc kiểm soát giá thành dịch vụ của mình. Thêm vào đó, chi phí đầu vào cho nguyên vật liệu, nhân công, ... chiếm tỷ trọng lớn và ít có xu hướng giảm, điều này làm doanh nghiệp bị động khi có sự biến động trong cơ cấu chi phí, dẫn đến khó khăn trong việc bảo toàn lợi nhuận. Thêm vào đó, bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu tiếp tục trầm trọng, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu suy giảm ảnh hưởng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời làm phát sinh tăng chi phí phòng chống dịch, chi phí sản xuất. Trước thực trạng này, giải pháp được Ban lãnh đạo DTB đưa ra đó chính là điều chỉnh chính sách, chiến lược kinh doanh, quản lý tài chính hiệu quả để đạt được mục tiêu tăng trưởng được Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

RỦI RO CẠNH TRANH:

Nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ công ích, nâng cao chất lượng dịch vụ, Chính phủ triển khai ủy quyền cho UBND tỉnh và thành phố triển khai áp dụng rộng rãi hình thức đấu thầu thay vì cơ chế đặt hàng các doanh nghiệp Nhà nước. Ngày nay, càng có nhiều đơn vị tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nên công tác đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh giữa các nhà thầu trong ngành càng khốc liệt, việc trúng thầu thi công xây dựng dự án càng khó khăn hơn. Song song đó, các đơn vị cùng tham gia cung cấp dịch vụ công ích đô thị cũng có xu hướng ngày càng phát triển cả về quy mô lẫn tính chất.

RỦI RO KHÁC:

Những rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, lũ lụt, ... lúc nào cũng có thể xảy ra. Những rủi ro này ít nhiều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công ty. Vì vậy, không những chỉ quan tâm đến các rủi ro nêu trên mà Công ty cần phải đảm bảo an toàn về con người và tài sản bằng cách thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, thực hiện nghiêm túc và hướng dẫn đầy đủ cho công nhân viên các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, đồng thời mua các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.





CÁC RỦI RO (TIẾP THEO):

RỦI RO MÔI TRƯỜNG:

Môi trường hiện nay đang là vấn đề đáng quan tâm không chỉ Việt Nam mà còn của cả thế giới. DTB là Công ty cung cấp dịch vụ về môi trường vì vậy luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường. Công ty cần phải chú trọng trong việc sử dụng các loại hóa chất dùng trong xử lý rác thải, để tránh dùng quá liều, để lại dư lượng trong đất gây ra tình trạng ô nhiễm đất, ô nhiễm môi trường xung quanh. Ngoài ra, trong quá trình thu gom và vận chuyển rác thải thì việc gây ra mùi hôi là điều không thể tránh khỏi.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty chịu tác động trực tiếp của yếu tố khí hậu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp và những rủi ro phát sinh như nhà máy xử lý rác tạm ngưng tiếp nhận rác do sự cố sẽ làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý rác thải, gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của công ty.



RỦI RO PHÁP LUẬT:

Là một công ty cổ phần đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, DTB chịu ảnh hưởng từ việc điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường,... và các văn bản dưới luật liên quan. Một trong những sự ảnh hưởng của pháp luật đối với DTB trong năm nay chính là Nghị định 32/2019/NĐ-CP được chính phủ ban hành ngày 10/04/2019. Nghị định này đã có những quy định chặt chẽ về đặt hàng, đấu thầu sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Nếu không có sự bám sát kịp thời, DTB sẽ gặp phải rủi ro trong tiến trình thực hiện các dự án đấu thầu. Ngoài ra DTB cần phải liên tục cập nhật và nghiên cứu về lĩnh vực công bố thông tin để hạn chế những sai phạm trong quá trình hoạt động của Công ty.





Tình hình hoạt động trong năm 2022

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH 2022/KH2022	%KH 2022/TH2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.061	51.218	53.837	105	112
1.1	Hoạt động công ích	36.250	38.070	39.026	103	108
1.2	XDCB, hoạt động khác	4.224	5.000	5.920	118	140
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	7.587	8.148	8.891	109	117
2	Lợi nhuận sau thuế	3.101	2.920	3.024	104	98
3	Lương bình quân đầu người	7,6	7,676	7,829	102	101,6



DTB đã vượt qua khó khăn, duy trì tốc độ tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm 2021 và vượt kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2022 ghi nhận 53.837 tỷ đồng, đạt 105% so với NQ ĐHĐCĐ; lợi nhuận sau thuế ghi nhận 3,024 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch. Để đạt được kết quả đó, Công ty đã không ngừng triển khai tìm kiếm các công trình XDCB và các công trình sử dụng nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn dịch vụ công ích đô thị để đem doanh thu về cho Công ty.

- Công tác chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động sản xuất - kinh doanh được thực hiện thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển, kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những sự cố không mong muốn xảy ra.

- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đạt kế hoạch đề ra, bảo toàn và phát huy nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời, quyền lợi cho người lao động được nâng cao. Cuối năm có lãi để đề nghị Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức cho cổ đông.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Danh sách Ban Điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	LÊ KIM HIỀN	TV. HĐQT – GIÁM ĐỐC CÔNG TY
2	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	TV. HĐQT – PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
3	HỒ ĐÌNH DŨNG	PHÓ GIÁM ĐỐC (BỔ NHIỆM THÁNG 7/2022)
4	LƯU QUANG TUẤN	KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Lê Kim Hiền
TV.HĐTT - Giám đốc



Ngày sinh Quốc tịch 01/01/1965
 Trình độ văn hóa Trình độ Việt Nam 12/12
 chuyên môn Cử nhân quản trị kinh doanh
 Chức vụ hiện nay tại Công ty TV. HĐQT - Giám đốc
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không
 Tổng số CP nắm giữ: 5.700 CP
 Tỷ lệ sở hữu CP: 0,37%

Quá trình công tác

- 1996 - 1988 Ban chỉ huy đội tại Nông trường đầu tầm Kô Hin Đa
- 1988 - 1989 Kỹ thuật cơ khí tại Xí nghiệp phân bón Đại Lào.
- 1989 - 1997 Công nhân cơ điện tại nhà máy chế 19 tháng 5.
- 1997 - 1998 Công nhân cơ điện tại Văn phòng Công ty chè Lâm Đồng (Xưởng chè xanh II)
- 1998 - 2005 Tổ trưởng cơ điện tại Nhà máy chế 1/5
- 2005 - 2008 Đội trưởng đội Sản xuất vật liệu tại Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc
- 2008 – 2014 Giám đốc XN Dịch vụ môi trường tại Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc
- 2014 – 2016 Phó Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
- 11/2016 – 7/2020 Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
- 06/2015 – 11/2019 TV. HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
- 11/2019 – 11/2020 Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
- 11/2020 đến nay TV. HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Ông Nguyễn Đức Hạnh
TV. HĐQT - P. Giám đốc



Ngày sinh Quốc tịch	10/09/1967 Việt Nam
Trình độ văn hóa Trình độ chuyên môn	12/12 Cư' nhân kinh tế'
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Chức vụ hện nay tại tổ chức khác:	Không
Tổng số CP nắm giữ:	387.404 CP
Tỷ lệ sở hữu CP:	24,86%

Quá trình công tác

- 1986 - 1990 Giáo viên – Trung đội trưởng tại tiểu đoàn 158, vùng 1, Hải Quân
- 1991 - 1995 Công nhân tại Nhà máy chè 1-5 thuộc liên hiệp các Xí nghiệp chè Lâm Đồng.
- 1995 - 2010 Đội trưởng đội Công viên cây xanh, trực thuộc Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc.
- 2015 – 11/2020 Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.
- 2/2020 - Nay TV. HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Ông Hồ Đình Dũng

Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật



Ngày sinh Quốc tịch	27/9/1981 - Việt Nam
Trình độ văn hóa Trình độ chuyên môn	12/12 Kỹ sư điện

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng KH - KT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Không

Tổng số CP nắm giữ:	2.500 CP
Tỷ lệ sở hữu CP:	0,16%

Quá trình công tác

- 5/2006 – 11/2007
- 12/2007 – 9/2010
- 10/2010 – 6/2012
- 7/2012 – 5/2015
- 6/2015 – 7/2022
- 8/2022 – Nay

Nhân viên phòng KH – KT thuộc Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc.

Đội phó đội Chiếu sáng đô thị, trực thuộc Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc.

Đội trưởng đội Chiếu sáng đô thị, trực thuộc Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc.

Phó phòng KH – KT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Trưởng phòng KH – KT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Phó giám đốc Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc. Kiểm tra phòng Kế hoạch – Kỹ thuật



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Ông Lưu Quang Tuấn

Kế toán trưởng

Ngày sinh: 20/03/1964
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
 Chức vụ hện nay tại tổ chức khác: Không
 Tổng số CP nắm giữ: 3.200 CP
 Tỷ lệ sở hữu CP: 0,21%

Quá trình công tác

- 1991-1997 Kế toán Xí nghiệp Dầu tầm Cát Tiên - Đạ Teh - Lâm Đồng
- 1997-2009 Kế toán UBND huyện Đạ Teh - Lâm Đồng
- 2009-nay Kế toán trưởng CTCP Công trình Đô thị Bảo Lộc





Số lượng cán bộ công nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng(người)	Tỷ lệ(%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ trên đại học	03	1,82
2	Trình độ đại học, cao đẳng	32	19,39
3	Trình độ trung cấp	8	4,85
4	Công nhân kỹ thuật	24	14,55
5	Lao động phổ thông	98	59,39
II	Theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	139	84,24
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	
3	Hợp đồng xác định từ 1 – 3 năm	26	15,76
III	Theo giới tính		
1	Nam	107	64,85
2	Nữ	58	35,15

Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	160	165	165
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.500.000	7.600.000	7.829.000





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Chính sách nhân sự:

Công ty đã xây dựng các chương trình đào tạo, phát triển nhân viên ở từng cấp bậc phù hợp với từng vị trí nhằm đảm bảo cung cấp kỹ năng và kiến thức cần thiết để có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với CBCNV, người lao động theo quy định của pháp luật (BHXH, BHYT, BHTN theo tiền lương thực nhận), duy trì các các hoạt động tổ chức đoàn thể (Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên)...

Về đào tạo:

Hiệu được nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty, Công ty luôn khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao tay nghề chuyên môn cũng như năng lực nghiệp vụ. Các khóa đào tạo được Công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn tùy thuộc vào nhu cầu và mục đích của khóa đào tạo.

Về tuyển dụng:

Để đảm bảo có thể tuyển được nhân lực đáp ứng được trình độ chuyên môn, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, quy trình tuyển dụng được diễn ra chặt chẽ, công bằng, công khai, minh bạch.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mái cho người lao động.

Ngoài ra, mọi ý kiến đóng góp của cán bộ nhân viên luôn được Ban lãnh đạo ghi nhận, cân nhắc và áp dụng nếu phù hợp với quá trình hoạt động, mang lại hiệu quả trong công việc. Thêm vào đó, Công ty có chế độ khen thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và tự hoàn thiện mình và mang lại lợi ích cho Công ty, đặc biệt là các thành tích nổi bật và ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả trong các công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động...





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện một số công trình Xây dựng cơ bản sau:

Dự án 1: Sửa chữa, bảo dưỡng bãi đậu xe tại đường Huỳnh Thúc Kháng (trước trạm đăng kiểm)

Tổng mức đầu tư dự án: 1 tỷ đồng

Kết quả thực hiện: Đang triển khai thi công hoàn thành công trình

Dự án 2: Sửa chữa, bảo dưỡng bãi đỗ xe tại đường Trần Phú (Công viên trước nhà xe Thành Bưởi)

Tổng mức đầu tư dự án: 1,1 tỷ đồng

Kết quả thực hiện: Đang triển khai thi công hoàn thành công trình

Dự án 3: Thảm nhựa mặt đường BTNN đường Nguyễn Tri Phương (Đoạn từ QL20 đến nhà thờ Thánh Tâm). Lắp đèn, duy trì và bảo dưỡng 02 trụ đèn cao 18m tại 02 nút giao thông Hồng Bàng – Đinh Tiên Hoàng và Quang Trung – Phạm Ngũ Lão – Ký Con.

Tổng mức đầu tư dự án: 880 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 4: Lắp khung chậu hoa trang trí, xếp hoa thành chữ có nội dung “Chào mừng Festival hoa Đà Lạt”, lắp nhà vệ sinh 2 phòng di động có bánh xe và mooc kéo tại Quảng Trường 28/3.

Tổng mức đầu tư dự án: 950 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 5: Lắp đèn, duy trì và bảo dưỡng 02 trụ đèn cao 18m tại 02 nút giao thông Hồng Bàng – Đinh Tiên Hoàng và Quang Trung – Phạm Ngũ Lão – Ký Con.

Tổng mức đầu tư dự án: 1,560 tỷ đồng

Kết quả thực hiện: Công ty làm chủ đầu tư dự án. Hiện Công trình đã thi công xong, đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để tiến hành nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 6: Lắp đèn chiếu sáng đường Võ Văn Tần, Hà Huy Tập, Nguyễn Trung Trực, Lê Quý Đôn.

Tổng mức đầu tư dự án: 967 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 7: Bảo dưỡng, sửa chữa 02 Pano quảng bá, tuyên truyền về thành phố Bảo Lộc trên Quốc lộ 20.

Tổng mức đầu tư dự án: 531 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 8: Lắp biểu tượng Logo thành phố, biểu tượng hoa mai bằng đèn Led, trang trí chậu hoa, bảo dưỡng, sơn lại cổng chào 28/3, lắp dây đèn Led chiếu sáng trang trí cầu trắng.

Tổng mức đầu tư dự án: 600 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 9: Thay thế, bảo dưỡng đèn cao áp 250W bằng đèn Led 150W tại Quảng trường 28/3 và lắp đèn trang trí nghệ thuật.

Tổng mức đầu tư dự án: 650 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Dự án 10: Duy trì, bảo dưỡng và thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng đường Lam Sơn.

Tổng mức đầu tư dự án: 960 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng





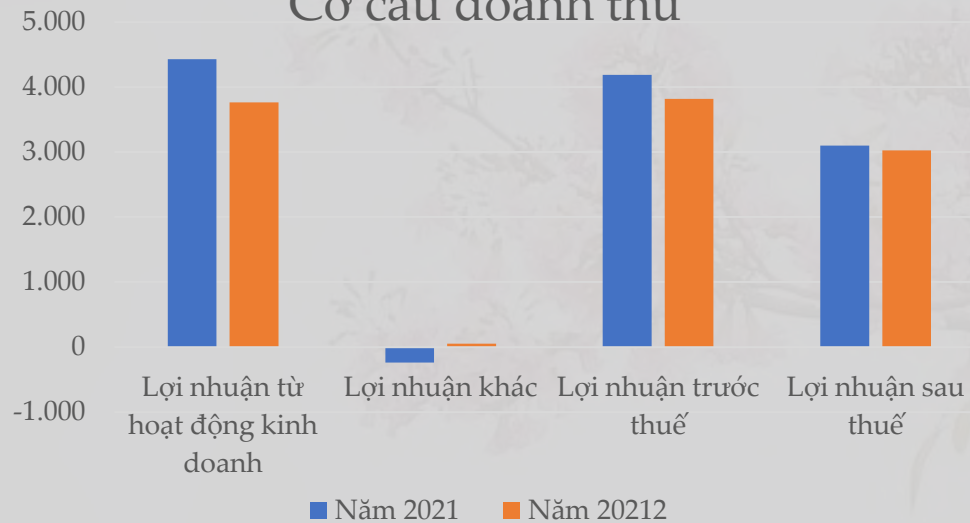
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ % Năm 2021
1	Tổng tài sản	38.844	33.620	86,55
2	Doanh thu thuần	48.061	53.837	112,02
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.426	3.762	85,00
4	Lợi nhuận khác	-241	53,350	
5	Lợi nhuận trước thuế	4.185	3.815	91,16
6	Lợi nhuận sau thuế	3.101	3.024	97,52
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,493	1,456	97,52

Cơ cấu doanh thu



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

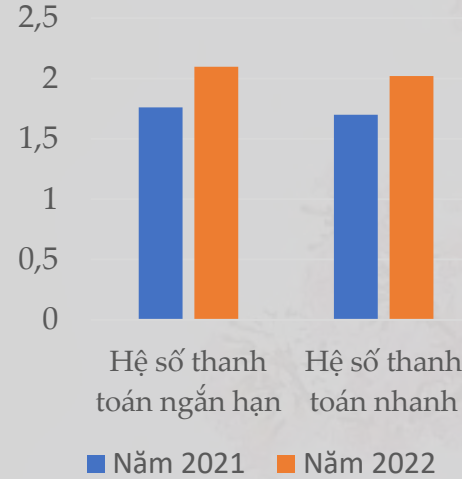
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,76	2,097	119,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,70	2,02	118,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,47	0,385	81,91
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,901	1,313	145,73
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	42,36	46,35	109,42
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,25	1,6	128,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,45	5,6	86,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,30	14,6	95,42
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,04	9,0	111,94
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,21	7	75,8



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

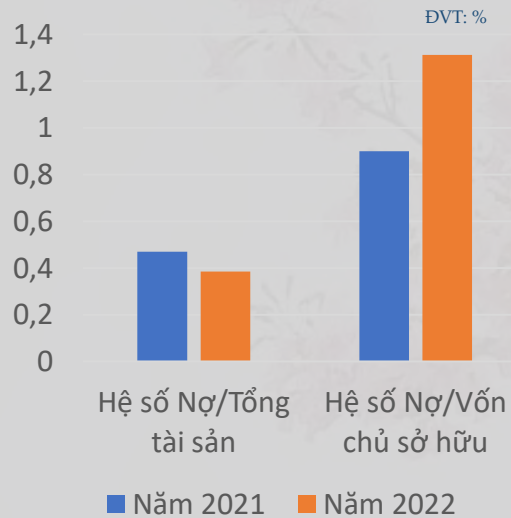
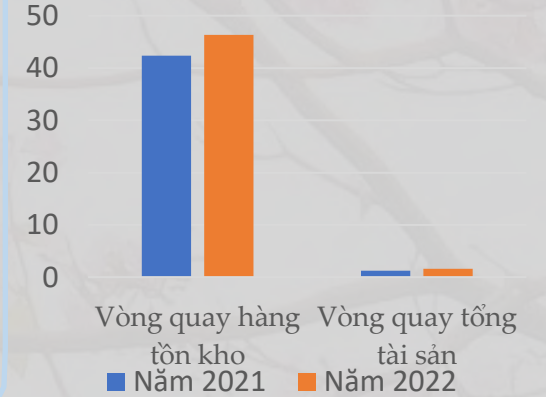
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều tăng so với năm 2021 cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của DTB ngày càng cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 tăng từ 1,76 lần lên 2,097 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng lên 2,02 lần từ 1,7 lần so với cùng kỳ năm trước.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2022, Vòng quay tổng tài sản của Công ty hầu có biến động lớn so với năm trước. Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công ích nên Công ty có số lượng hàng tồn kho và tài sản khá cao. Trong đó, hàng tồn kho chủ yếu là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ dùng trong các hoạt động cắt tỉa cây xanh, vệ sinh môi trường, thi công công trình chiếu sáng... Do đó, chỉ số này không mang nhiều ý nghĩa đối với Công ty.

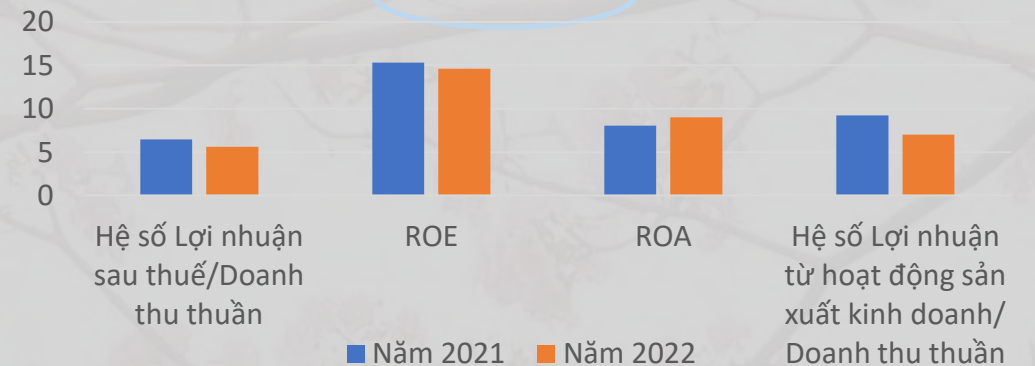


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các tỷ số đòn bẩy có biến động lớn trong năm 2022 cho thấy những khó khăn, thách thức của Công ty trong hoạt động SXKD trước những biến động khó lường của nền kinh tế toàn cầu nói chung và trong nước nói riêng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các hệ số về khả năng sinh lời giảm trong năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu khi giá một số nguyên liệu chính có xu hướng tăng. Tỷ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân và Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân lần lượt là 14,6% và 9% đặt ra nhiều thách thức trong việc chiếm lĩnh thị trường của DTB trong tương lai.





TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.558.248 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.558.248 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cp

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.558.248	15.582.480.000	100%
1	Nhà nước	957.011	9.570.110.000	61,42%
2	Tổ chức	18.989	189.890.000	1,21%
3	Cá nhân	582.248	5.822.480.000	37,37%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
	Tổng cộng	1.558.248	15.582.480.000	100%
III	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty			0%





TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu được Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu gồm cây xanh, cây kiểng, các loại hoa, cây lá màu, xăng, dầu, nhớt, nhựa đường, vật tư thiết bị điện công nghiệp (dùng trong ngành chiếu sáng công cộng), vật liệu xây dựng các loại, một số sản phẩm cơ khí chế tạo,... Công ty có nguồn cung khá ổn định, phần lớn các nhà cung cấp đều chấp thuận phương án trả chậm hoặc thanh toán theo phương thức gối đầu. DBT luôn chú trọng giữ mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng. Ngoài ra, Công ty luôn cố gắng tiết kiệm tối đa các khoản chi phí. Tuyên truyền, vận động từng cán bộ công nhân viên sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm, có hiệu quả

Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng các năng lượng từ điện, xăng, dầu, nhớt... để phục vụ cho quá trình vận chuyển rác thải, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, thi công các công trình công cộng,... Để hạn chế tác động đến môi trường, Công ty luôn khuyến khích người lao động sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc thực hiện trách nhiệm xã hội sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững, thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên... DTB cam kết luôn thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cán bộ nhân viên công ty tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do Công ty và chính quyền địa phương tổ chức.



Tiêu thụ nước

Công ty đã sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động hàng ngày của cán bộ công nhân viên.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu những năm gần đây đã khiến cho nguồn nước ngọt trở nên ngày càng khan hiếm, Công ty khuyến khích tập thể cán bộ công nhân viên Công ty sử dụng hợp lý, không làm lãng phí nguồn nước ngọt.

Chính sách liên quan đến người lao động

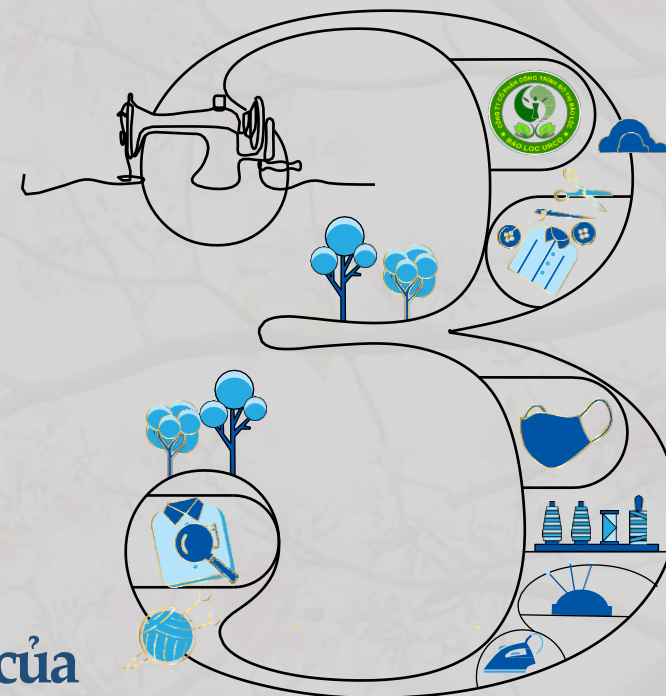
Nắm được tầm quan trọng của người lao động đối với sự phát triển bền vững của Công ty, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của tập thể cán bộ nhân viên. Tiền lương được chi trả theo hệ số, trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho người lao động. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, cán bộ nhân viên còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, trợ cấp thai sản, trợ cấp công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn...

Với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động, đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng xứng đáng. Đồng thời, các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, hình ảnh của Công ty cũng sẽ có quy định xử phạt thích đáng. Trong công tác đào tạo, Công ty đã tiến hành tự đào tạo, đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo ngoài về tùy thuộc vào nhu cầu cần đào tạo của cán bộ nhân viên.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty đều vận động cán bộ công nhân viên thực hiện quyên góp cho đồng bào vùng sâu vùng xa, đồng bào ở những vùng bị thiên tai, đóng góp quỹ "Vì người nghèo", "Quỹ đền ơn đáp nghĩa", "Quỹ máu ấm công đoàn"...





Báo cáo của Ban Giám đốc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch phát triển

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.218	53.837	105%
1.1	Hoạt động công ích	38.070	39.026	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	5.000	5.920	118%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	8.148	8.891	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.920	3.024	104%
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,676	7,829	102%

- Các đơn vị trực thuộc Công ty đã phát huy năng lực, trách nhiệm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao trong năm. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế trong khâu quản lý, điều hành;

+ Hoạt động công ích của Công ty: Trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, doanh thu đạt 105% kế hoạch; được đánh giá có nhiều tiến bộ, có nhiều khởi sắc và phát triển;

+ Công tác thực hiện nhiệm vụ thu giá dịch vụ môi trường trong năm đạt tỷ lệ rất cao 109 % thể hiện sự đồng lòng, quyết tâm và sự nỗ lực cố gắng của tập thể, từ ban lãnh đạo Công ty, Ban điều hành Xí nghiệp VSMT đến các công nhân viên trong Xí nghiệp trong công tác vận động, tuyên truyền và mở rộng địa bàn, triển khai thêm các hộ dân trong việc tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường.

+ XDCB và hoạt động khác: đạt 118% thể hiện sự quyết tâm cao của Ban điều hành Công ty trong việc định hướng, tìm kiếm và tổ chức tham gia đấu thầu các công trình XDCB đem về cho Công ty làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công. Tuy nhiên, Công ty cần có cơ chế phù hợp hơn nữa, làm cơ sở để các tập thể, cá nhân tham gia đem về cho Công ty nhiều công trình XDCB hơn nữa.

Tóm lại: Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, bảo toàn và phát huy nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời, quyền lợi cho người lao động được nâng cao, cuối năm có lãi để đề nghị Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức cho cổ đông.

Thuận lợi:

- Công ty luôn đón nhận sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố, các đoàn thể. Chính quyền địa phương và nhân dân trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công ty kế thừa, phát huy những thế mạnh, những thành quả, những bài học kinh nghiệm trong quản lý điều hành, cơ sở vật chất, kỹ thuật đã tích lũy trong hơn 20 năm qua;

- Đội ngũ cán bộ, đảng viên, người quản lý điều hành, người lao động phát huy được trình độ chuyên môn tay nghề, có kinh nghiệm thực tiễn, đoàn kết, quyết tâm xây dựng Công ty ngày càng phát triển và phát triển bền vững.

Khó khăn:

- Tình hình đại dịch Covid-19 kéo dài tác động đến giá cả của thị trường từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguồn ngân sách đầu tư cho hoạt động công ích chưa theo kịp nhu cầu kiến thiết cho một đô thị loại 3 đang phấn đấu trở thành đô thị loại 2 trong tương lai gần;

- Phong tục tập quán, nếp sống và nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa theo kịp những quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đô thị. Còn có những hành vi đập phá, cải tạo lại làm biến dạng hạ tầng giao thông, dán giấy quảng cáo tại các trụ đèn, trộm cắp dây điện, thiết bị chiếu sáng. Tự ý chặt phá, đốn hạ cây xanh, đập phá các thiết bị ở công viên, nơi công cộng vv...;

- Nhà máy xử rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly đến nay xử lý tương đối ổn định. Tuy nhiên, nhà máy chưa có dây chuyền xử lý dự phòng nên đến kỳ bảo dưỡng máy móc hoặc hư hỏng bất thường, nhà máy xử lý cầm chừng ảnh hưởng đến công tác thu gom, vận chuyển rác của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. Thành phố chưa có bãi xử lý rác thải công nghiệp, rác xây dựng nên rất lúng túng trong việc hướng dẫn, thu gom và xử lý các loại rác trên.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

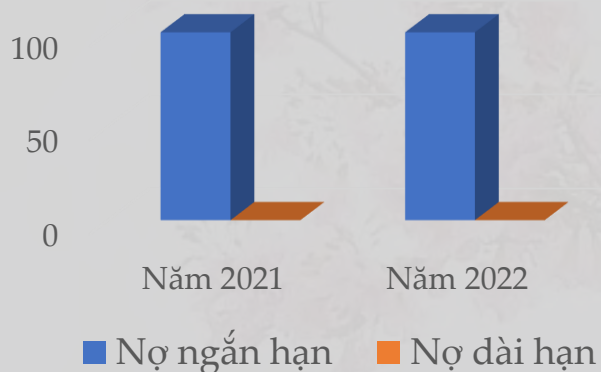
Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	%2022/2021
Nợ ngắn hạn	18.406	100%	12.949	100%	70,3
Nợ dài hạn					
Tổng nợ phải trả	18.406		12949		70,3

Trong năm vừa qua, khoản mục nợ phải trả của Công ty giảm xuống từ 18.406 Triệu đồng còn 12.949 Triệu đồng. Kết quả đạt được nói lên những cố gắng của Ban điều hành Công ty trong năm 2022

Tình hình nợ phải trả



Tình hình tài sản

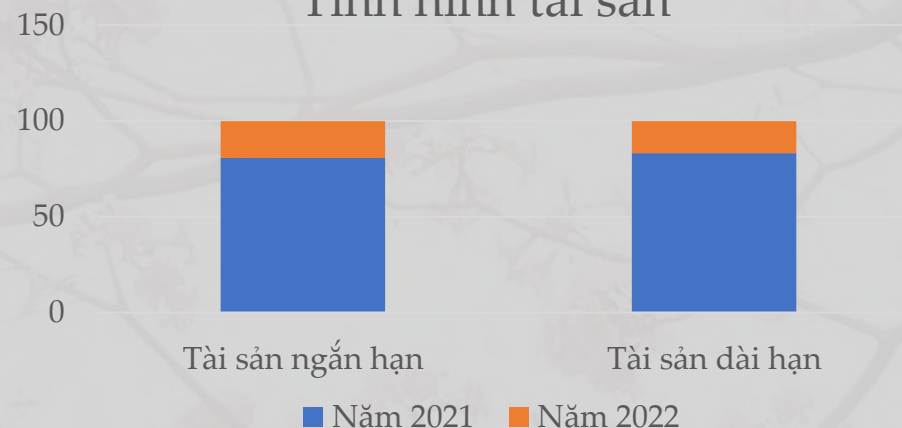
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	%2022/ 2021
Tài sản ngắn hạn	32.333	83,2	27.150	80,76	83,97
Tài sản dài hạn	6.511	16,8	6.470	19,24	99,37
Tổng tài sản	38.844	100	33.620	100	86,55

Trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm đến 80,76% với giá trị gần 27,15 tỷ đồng. Khoản mục tài sản ngắn hạn trong năm 2022 giảm còn 27,15 tỷ đồng từ 32,33 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu khiến khoản mục tiền gửi ngân hàng tăng vì Công ty vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, công tác thu hồi công nợ được cải thiện, đồng thời trước rủi ro chung của nền kinh tế, Công ty hạn chế đầu tư dự án mới và tăng dự trữ tiền để ứng phó với những trường hợp xấu nhất.

Khoản mục tài sản dài hạn giảm nhẹ so với năm 2021. Trong kỳ, Công ty thực hiện việc cải tạo, sửa chữa văn phòng Công ty.

Tình hình tài sản





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Bộ máy tổ chức và quản lý

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách của pháp luật, nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã được thông qua. Ban Điều hành chỉ đạo quyết liệt các bộ phận nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Năm 2023, các hạng mục dịch vụ sự nghiệp công được triển khai theo hình thức đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Vì vậy, đòi hỏi Ban Điều hành Công ty cần phải có định hướng mới, có chiến lược mới để việc xây dựng, việc triển khai thực hiện và hoàn thành đảm bảo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, theo hình thức đặt hàng;
- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động theo Điều lệ và quy chế, nhằm tạo sự đồng thuận thống nhất xây dựng Công ty phát triển bền vững;

Chính sách

- Thực hiện các công tác công ích đô thị: Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; Dịch vụ chiếu sáng đô thị; Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và quản lý nhà thuộc SHNN.
- Các dự án XDCB từ nguồn vốn NS nhà nước.
- Triển khai thi công hoàn thiện các công trình còn dở dang trong năm 2022: Xây dựng 02 bãi đỗ xe đường Huỳnh Thúc Kháng và Trần Phú; Lắp dựng 02 trụ đèn nâng hạ.
- Ngoài ra, tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc nguồn vốn ngân sách do Ban quản lý dự án thành phố Bảo Lộc, các UBND phường xã làm chủ đầu tư.
- Mua sắm thêm 01 xe ép rác để phục vụ việc thu gom vận chuyển rác thải trên các tuyến đường thành phố.
- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư, xây dựng mới đường giao thông sân bãi, nhà để xe các loại, hàng rào tại phần đất phí sau Công ty để trả lại mặt bằng cho Nhà máy nước Bảo Lộc (nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thống nhất).



**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN****Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	45.379
1.1.	Hoạt động dịch vụ công ích	triệu đồng	33.188
1.2.	XDCB và hoạt động khác	triệu đồng	2.947
1.3.	Thu giá dịch vụ môi trường	triệu đồng	9.244
2.	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	2.400
3.	Lương bình quân người lao động /tháng	đồng/người	7,7

Các chỉ tiêu giảm so với năm 2022 với lý do:

- Các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công sẽ triển khai theo hình thức đặt hàng vì vậy trong dự toán kế hoạch cần phải xây dựng, lập thêm các chi phí cho các đơn vị tư vấn tham gia việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ, nghiệm thu khối lượng thực hiện nên doanh thu giảm;
- Chi phí điện năng tiêu thụ công tác chiếu sáng công cộng hàng tháng do phòng Quản lý đô thị Bảo Lộc chịu trách nhiệm chi trả nên doanh thu về chi phí này không được đưa vào kế hoạch chỉ tiêu năm 2023;
- Doanh thu về các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023 hạn chế vì Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công.

Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách của pháp luật, nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã được thông qua. Ban Điều hành chỉ đạo quyết liệt các bộ phận nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Năm 2023, các hạng mục dịch vụ sự nghiệp công được triển khai theo hình thức đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Vì vậy, đòi hỏi Ban Điều hành Công ty cần phải có định hướng mới, có chiến lược mới để việc xây dựng, việc triển khai thực hiện và hoàn thành đảm bảo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, theo hình thức đặt hàng;
- Kiên quyết khắc phục và có giải pháp hữu hiệu giải quyết những tồn tại trong hoạt động công ích, trong xây dựng cơ bản. Giải quyết dứt điểm việc thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền;
- Cải cách bộ máy tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần hoạt động theo cơ chế của nền kinh tế thị trường. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc Nội quy, Quy chế và các Nghị quyết đã ban hành;
- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động theo Điều lệ và quy chế, nhằm tạo sự đồng thuận thống nhất xây dựng Công ty phát triển bền vững;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, phối hợp với các phòng ban thành phố, các xã, phường, đoàn thể thực hiện đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, duy trì khai thác hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn thành phố;
- Cải tiến công tác lập kế hoạch, công tác tài chính - kế toán, công tác phối hợp, công tác thi đua - khen thưởng, vv...Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, các phần mềm quản lý, cập nhật kịp thời các văn bản của nhà nước để phục vụ cho hoạt động SXKD của công ty, đặc biệt chú ý các thông tin về đấu thầu, dự thầu các công trình xây dựng cơ bản;
- Bổ sung hồ sơ năng lực, các chứng chỉ nghiệp vụ, các điều kiện cần và đủ trong hồ sơ năng lực của Công ty; nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của đội ngũ cán bộ, lực lượng lao động trực tiếp. Đồng thời trang bị mua sắm thêm các máy móc, thiết bị chuyên ngành để Công ty tham gia đấu thầu, cạnh tranh với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần bảo vệ môi trường sống của người dân, xây dựng thành phố “Xanh-sạch- sáng-đẹp”.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

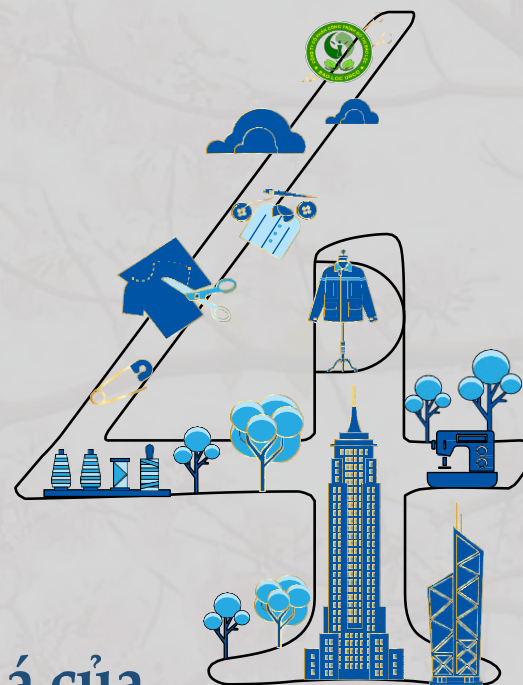
Người lao động là một trong những nhân tố thiết yếu đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Vì vậy, Ban giám đốc luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên Công ty. Bên cạnh các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, Ban lãnh đạo luôn lắng nghe nguyện vọng của người lao động để cải thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện tối đa để người lao động yên tâm công tác.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban giám đốc đã cùng cán bộ nhân viên công ty tổ chức các chương trình quyên góp giúp đỡ bà con các vùng bị thiên tai bão lũ, tham gia các chương trình từ thiện, hoạt động xã hội tại địa phương





Đánh giá của Hội đồng quản trị

Về các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty



Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện nội dung của các Nghị quyết đề ra, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần đạt 53,837 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 3,024 tỷ đồng, vượt 4% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng đạt 7,829 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch.

“	• Doanh thu thuần:	53,837	tỷ đồng
	• Lợi nhuận sau thuế :	3,024	tỷ đồng
	• Thu nhập bình quân người lao động:	7,829	Triệu đồng

Tình hình tài chính của Công ty năm 2022 rất tốt, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong định hướng phát triển chung, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty còn phải gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.
- Công ty luôn cho rằng trước hết, doanh nghiệp phải tự thân đặt ra trách nhiệm của mình đối với người lao động, dân cư xung quanh công trường, môi trường sản xuất, môi trường thiên nhiên... Cụ thể, phải luôn có định hướng đầu tư và cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

- HĐQT luôn đôn đốc, thúc đẩy Ban điều hành trong công tác điều hành sản xuất đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ và sát với kế hoạch kinh doanh. Ban điều hành vẫn luôn cố gắng làm những gì tốt nhất cho Cán bộ công nhân viên công ty và luôn bảo vệ quyền lợi cổ đông;
- Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Trong công tác điều hành, Ban điều hành chủ động, linh hoạt giải quyết được những vướng mắc những khó khăn và đưa ra giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí phát sinh, phù hợp theo từng giai đoạn. HĐQT và Ban điều hành thường xuyên phối hợp, thống nhất trong phương pháp điều hành, đưa ra những giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.



Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Dựa vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và những khó khăn, thách thức trong thời gian qua, Hội đồng quản trị đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 như sau:



Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Cập nhật, điều chỉnh mô hình hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu chiến lược phát triển của công ty;
- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện phù hợp tình hình thực tế về nguồn lực con người... để tiến hành đấu thầu các công trình XDCB trong tương lai;
- Bổ sung thêm 01 xe ép rác phục vụ hoạt động cho Công ty;
- Phối với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ về công tác đền bù, công tác điều chỉnh quy hoạch hồ Đồng Nai, bố trí vốn để công ty thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại; đẩy nhanh tiến độ dự án bãi rác dự phòng thôn 2 xã Đại Lào để sớm đưa vào sử dụng;
- Về công tác đào tạo: Trong năm 2023 Công ty tiếp tục kế hoạch cử người lao động đào tạo nghề và tuyển thêm kỹ sư để phục vụ cho việc tham gia đấu thầu, quản lý dự án, thi công công trình.



Báo cáo quản trị Công ty

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	NGUYỄN DUY TIÊN	CHỦ TỊCH HĐQT
2	LÊ KIM HIỀN	TV. HĐQT – GIÁM ĐỐC CÔNG TY
3	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	TV. HĐQT – PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
4	PHAN HUY THANH	TV. HĐQT
5	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	TV. HĐQT

Ông Nguyễn Duy Tiên
Chủ tịch HĐQT



LÊ KIM HIỀN
Thành viên
HĐQT/ Giám đốc

Xem lý lịch Ban điều hành

Ngày sinh: 10/06/1971
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
 Tổng số CP nắm giữ: 587.707 CP
 Tỷ lệ sở hữu CP: 37,7%

Quá trình công tác
 1994- 1998: Đội phó đội 1 tại Nông trường chè Minh Rồng, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm.
 1998- 2003: Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính tại Công ty Công trình giao thông Lâm Đồng.
 2005- 2017: Đội trưởng đội xây lắp trực thuộc Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 2015- 04/2020 : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 06/2018- 11/2020: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 11/2020 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

**Ông Phan Huy Thanh****Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 13/10/1945
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
Giới tính: Nam
Hiện tại đang công tác tại: Thành viên HĐQT Công ty
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
Tổng số CP nắm giữ: 5.000 CP
Tỷ lệ sở hữu CP: 0,3%

Quá trình công tác

- 1963 - 1965: Đại đội trưởng tại thanh niên quốc phòng.
- 1966 - 1968: Bí thư Đoàn tại trường cán bộ thống kê Anh Sơn - Nghệ An
- 1969 - 1975: Trưởng phòng tại phòng thống kê Anh Sơn - Nghệ An
- 1976 - 1983: Chánh văn phòng tại Huyện Ủy Bảo Lộc
- 1984 - 1997: Chủ tịch UBND thị xã Bảo Lộc.
- 2010 - Nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

39

**NGUYỄN ĐỨC HẠNH**
Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc

Xem lý lịch Ban điều hành





Ông Nguyễn Đức Vượng

Thành viên HĐQT

Ngày sinh 06/08/1980
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần công viên Nghĩa trang Bảo Lộc
 Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH TMDV Sen Hồng P.G.P

Tổng số CP nắm giữ: 16.600 CP

Tỷ lệ sở hữu CP: 1,07%

Quá trình công tác

- 2002- 2005: Kế toán tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Phú Châu.
- 2007- 2017: Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất khoáng sản Phú Gia Phát.
- 2018- Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Gia Phát - HCM.
- 10/ 2020- Nay : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.

Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ dự họp
1	Ông: Nguyễn DuyTiên	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
2	Ông: Lê Kim Hiền	Thành viên HĐQT/Giám đốc	8/8	100%
3	Ông: Nguyễn ĐứcHạnh	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	8/8	100%
4	Ông: Phan Huy Thanh	Thành viên HĐQT	8/8	100%
5	Ông: Nguyễn ĐứcVượng	Thành viên HĐQT	6/8	75%





Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ- HĐQT	26/01/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐQT và Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022. - Thảo luận xem xét các mức thưởng danh hiệu thi đua năm 2021 cho cá nhân, tập thể; phân phối quỹ lương 10% còn lại năm 2021; quỹ khen thưởng 10% cho người lao động; quỹ khen thưởng 5% cho Ban quản lý điều hành; tiền lương tháng 13 năm 2021 và kinh phí phục vụ Tết nguyên đán năm 2022 - Xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh theo Tờ trình số 74/TTr-Cty ngày 13/12/2021 của Giám đốc Công ty. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán. - Thống nhất mức phụ cấp cho Thư ký Công ty. 	100%
2	02/2022/NQ- HĐQT	07/3/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2022	100%
3	03/2022/NQ- HĐQT	07/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 26/1/2022 của HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc - Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. 	100%
4	04/2022/NQ- HĐQT	18/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận thống nhất tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Xem xét đề xuất của Giám đốc Công ty về việc bàn giao bãi rác tại thôn 14, xã Đambri, thành phố Bảo Lộc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo điều 80, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. 	100%
5	05/2022/NQ- HĐQT	11/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2022. - Đánh giá, xếp loại chất lượng người quản lý doanh nghiệp và người đại diện phần vốn nhà nước theo Công văn số 354/SNV-CCVC ngày 15/4/2022 của Sở nội vụ tỉnh Lâm Đồng. - Thảo luận và quyết định kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc theo Công văn số 2464/UBND-TH3 ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng. - Xem xét, thống nhất đề xuất bổ nhiệm, điều động người quản lý điều hành doanh nghiệp, người điều hành khác theo phương án số 72/PA-Cty ngày 04/5/2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. - Thảo luận, thống nhất phương án thu hồi, thanh lý tài sản trên đất (cây trồng vườn ươm để làm gara để xe). - Thảo luận, thống nhất kế hoạch tổ chức tham quan, học hỏi cho cán bộ, người lao động Công ty. 	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/2022/NQ- HĐQT	17/6/2022	Lấy ý kiến thống nhất về việc thực hiện lập hồ sơ đóng cửa mỏ đá thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc theo yêu cầu tại Văn bản số 1258/STNMT-KS ngày 6/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.	100%
7	07/2022/NQ- HĐQT	25/7/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 11/5/2022 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 17/6/2022 của HĐQT; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác dịch vụ công ích đô thị 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng triển khai kế hoạch SXKD 6 cuối năm 2022 bao gồm các thuận lợi, khó khăn, giải pháp thực hiện v.v...theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. - Thảo luận và thống nhất kế hoạch sử dụng quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty. - Thảo luận và thống nhất kế hoạch sử dụng chi phí chung và giao khoán nội bộ của Công ty. - Xem xét, quyết định đầu tư xây dựng mới đường giao thông, sân bãi, nhà để xe ô tô, hàng rào... - Xem xét, Quyết định bổ nhiệm người quản lý, điều hành doanh nghiệp; người điều hành khác. 	100%
8	08/2022/NQ- HĐQT	04/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 25/7/2022. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2022 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 03 tháng cuối năm 2022 – Công tác triển khai các công trình hưởng ứng Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. - Xét xét, Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Người điều hành khác của Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Hải – Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ môi trường. - Xem xét, ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc và sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức vụ với nhân sự quản lý, điều hành. - Nội dung khác (nếu có). 	100%

Quyết định của HĐQT trong năm 2022

TT	Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Kết quả thực hiện
I	Quyết định				
1	01/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Hồ Đình Dũng		
2	02/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Bùi Thanh Tùng		
3	03/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Hoàng Văn Thắng		
4	04/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Nguyễn Trọng Ân		
5	05/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm ông Hồ Cao Danh		
6	06/QĐ-HĐQT	07/3/2022	V/v thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc ĐHCĐ thường niên năm 2022		
7	07/QĐ-HĐQT	12/5/2022	Quyết định điều động ông Võ Ngô Đình Phổ		
8	08/QĐ-HĐQT	12/5/2022	Quyết định điều động ông Ngô Minh Tuấn		
9	09/QĐ-HĐQT	12/5/2022	Quyết định điều động ông Trần Chí Thắng		
10	10/QĐ-HĐQT	17/5/2022	QĐ bổ nhiệm ông Hoàng Văn Thắng		
11	11/QĐ-HĐQT	27/7/2022	QĐ bổ nhiệm ông Hồ Đình Dũng		
12	12/QĐ-HĐQT	4/11/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Nguyễn Tiến Hải		





Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2022:

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện;
- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là định hướng chiến lược về hoạt động đầu tư và định hướng chiến lược về nhân sự, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo kế cận;
- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Trong năm tài chính 2022, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo;
- Các thành viên Hội đồng quản trị theo sự phân công trong từng lĩnh vực đều hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc, ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý vốn, tài sản, quy chế trả lương, trả thưởng. Hội đồng quản trị giám sát, đôn đốc Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các giải pháp cho mọi hoạt động công ty;
- HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo;
- Các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được các thành viên thống nhất cao, triển khai thực hiện đồng bộ trên cơ sở vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập bao gồm ông Phan Huy Thanh và ông Nguyễn Đức Vượng. Các thành viên HĐQT độc lập đều tham gia các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2021 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, quản trị, đã đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của Công ty.





BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông: Phạm ThanhKem	Trưởng Ban Kiểm soát	21.300	1,37%
2	Ông: Phạm Văn Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	1.000	0,06%
3	Bà: Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	1.200	0,08%

Lý lịch Ban Kiểm soát

PHẠM THANH KEM Trưởng Ban Kiểm soát



Ngày tháng năm sinh: 12/10/1961

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế

Quá trình công tác:

- 1983 - 1991: Kế toán trưởng tại Xí nghiệp 3/2 - Huyện ủy Bảo Lạc
- 1992 - 1993: Kế toán trưởng tại Trung tâm Dầu tằm tơ Đức Trọng - Công ty Dầu tằm tơ Lâm Đồng
- 1994 - 1997: Chuyên viên Phòng Tài chính Huyện ủy Bảo Lâm
- 1998 - 2002: Quản lý nhà đất tại Xí nghiệp KDPT nhà Nam Lâm Đồng
- 2003 - Nay: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lạc
- 11/2020 - Nay: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng

Ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ: 21.300 cổ phiếu (1,37% Vốn điều lệ)



Ngày tháng năm sinh: 04/02/1957

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quá trình công tác:

- 1978- 1984: Kế toán tại Xí nghiệp cơ khí Quốc doanh Bảo Lạc
- 1984- 1992: Kế toán trưởng tại Xí nghiệp cơ khí Quốc doanh Bảo Lạc
- 1992- Nay: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Bảo Lạc
- 2010- 2020: Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lạc
- 2020 – Nay: Thành viên BKS tại Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lạc

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phiếu (0,06% Vốn điều lệ)



Ngày tháng năm sinh: 30/01/1985

Trình độ chuyên môn: Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 2006- 2010: Nhân viên phòng Kế hoạch – Kế toán tại Công ty Công trình Đô thị Bảo Lạc
- 2010- Nay : Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật tại Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lạc
- 2012- Nay : Thành viên

Ban Kiểm soát Chức vụ

hiện nay: Thành viên Ban

Kiểm soát Chức vụ tại tổ

chức khác: Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phiếu (0,08% Vốn điều lệ)



BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp Tỷ lệ tham dự	
1	Ông: Phạm Thanh Kem	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Ông: Phạm Văn Minh	TV BKS	3/3	100%
3	Ông: Bùi Thị Hải Yến	TV BKS	3/3	100%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của công ty.

Nội dung chủ yếu các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và tình hình SXKD của công ty thông qua báo cáo tài chính định kỳ của HĐQT, Ban giám đốc.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:



BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT các nội dung, kế hoạch kiểm



tra, giám sát, phối hợp với ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.



Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ



phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Về thực hiện việc chi thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc V/v thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021. Tổng mức thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2021 là **235.200.000 đồng** được phân bổ như sau:

STT	Họ và Tên	Thù lao năm 2022	Lương thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			1.061.215.673
1	Nguyễn Duy Tiên		321.588.077	321.588.077
2	Lê Kim Hiền	38.400.000	316.144.245	354.544.245
3	Nguyễn Đức Hạnh	38.400.000	267.083.351	305.483.351
4	Phan Huy Thanh	38.400.000	5.000.000	43.400.000
5	Nguyễn Đức Vượng	36.200.000		36.200.000
II	Ban kiểm soát			258.227.429
1	Phạm Thanh Kem	38.400.000	82.814.096	121.214.096
2	Phạm Văn Minh	21.600.000	3.400.000	25.000.000
3	Bùi Thị Hải Yến	21.600.000	90.413.333	112.013.333
Tổng cộng (I + II)				1.319.443.102

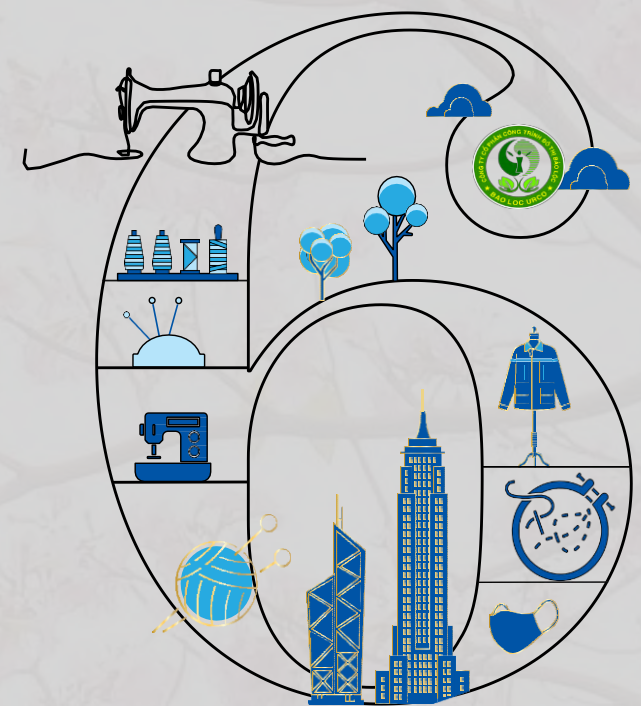
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho sự phát triển vào những năm tới.





Investment Value at Year end	Start at
339 970	373 967
56 969	804 029
817	1 296 731
58	1 859 317
	2 499 808
	3 227 076
	4 050 935
	R 28 331



Báo cáo tài chính kiểm toán 2022

- Ý kiến kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Kết quả hoạt động kinh doanh
- Lưu chuyển dòng tiền thuần
- Thuyết minh báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

**Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
đã được kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

**Địa chỉ ĐKKD: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881
Địa chỉ giao dịch: 26 Nguyễn Huy Tự, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881/ 3820 6881 - Fax: 028. 3820 6881**

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 23



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25/07/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800001347 lần đầu ngày 16/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/12/2020.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lộc (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
- Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;
- Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng;
- Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước
- Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh;

Trụ sở chính của Công ty tại 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch
Ông Lê Kim Hiền	Thành viên
Ông Phan Huy Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Vương	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Phạm Thanh Kem	Trưởng ban
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên
Bà Bùi Thị Hải Yến	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Kim Hiền	Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Giám đốc	
Ông Hồ Đình Dũng	Phó Giám đốc	(Từ ngày 01/08/2022)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Kim Hiền – Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Bảo Lộc, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ

BẢO LỘC

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

TRƯỜNG QUANG

Nguyễn Duy Tiên

Lê Kim Hiền



Số : 33-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc, được lập ngày 23/03/2023, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Nguyễn Ngọc Tuấn
Chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2837-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Bích Nguyệt
Chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4817-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.150.236.044	32.332.659.510
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.261.537.214	14.488.053.121
1. Tiền	111		9.158.204.717	8.461.875.039
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.103.332.497	6.026.178.082
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.869.791.087	16.642.936.355
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.742.514.158	11.372.594.045
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.047.080.470	4.790.466.916
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.904.880.331	1.872.313.766
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(824.683.872)	(1.392.438.372)
III. Hàng tồn kho	140		937.639.543	1.120.401.834
1. Hàng tồn kho	141	V.6	937.639.543	1.120.401.834
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		81.268.200	81.268.200
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	81.268.200	81.268.200
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.470.468.236	6.511.420.830
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	23.800.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	-	23.800.000
II. Tài sản cố định	220		4.486.576.989	5.355.042.989
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.486.576.989	5.355.042.989
- Nguyên giá	222		13.535.946.500	13.535.946.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.049.369.511)	(8.180.903.511)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.983.891.247	1.132.577.841
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.983.891.247	1.132.577.841
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		33.620.704.280	38.844.080.340

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		12.949.456.168	18.406.192.180
I. Nợ ngắn hạn	310		12.949.456.168	18.406.192.180
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.039.587.750	4.112.371.423
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.200.000	100.655.537
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	779.628.904	1.359.290.385
4. Phải trả người lao động	314		5.568.244.435	6.232.383.729
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	670.752.127	471.577.577
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	3.256.693.366	5.185.526.591
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		631.349.586	944.386.938
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.13	20.671.248.112	20.437.888.160
I. Vốn chủ sở hữu	410		19.891.328.542	19.657.968.590
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.112.037.052	801.930.965
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.196.811.490	3.273.557.625
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		172.496.754	172.496.754
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.024.314.736	3.101.060.871
II. Nguồn kinh phí	430		779.919.570	779.919.570
1. Nguồn kinh phí	431	V.14	779.919.570	779.919.570
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		33.620.704.280	38.844.080.340

Người lập biểu

Kế toán trưởng






Đinh Công Văn

Lưu Quang Tuấn

Lê Kim Hiền

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		53.837.219.515	48.061.054.249
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	53.837.219.515	48.061.054.249
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.459.664.182	38.812.179.281
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.377.555.333	9.248.874.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	145.582.574	86.209.219
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.761.559.757	4.908.890.935
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.761.578.150	4.426.193.252
11. Thu nhập khác	31	VI.5	126.523.472	305.303.213
12. Chi phí khác	32	VI.6	73.173.719	546.428.611
13. Lợi nhuận khác	40		53.349.753	(241.125.398)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.814.927.903	4.185.067.854
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	790.613.167	1.084.006.983
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.024.314.736	3.101.060.871
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.456	1.493

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Công Văn

Lưu Quang Tuấn

Lê Kim Hiền

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.814.927.903	4.185.067.854
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	868.466.000	1.109.766.624
- Các khoản dự phòng	03	(567.754.500)	(48.466.500)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(145.582.574)	(34.109.219)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.970.056.829	5.212.258.759
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	3.364.699.768	(1.481.118.532)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	182.762.291	(408.498.665)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(4.509.229.273)	344.703.782
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(851.313.406)	(305.183.241)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.425.082.554)	(608.924.430)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.088.302.569)	(391.893.019)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(356.408.914)	2.361.344.654
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay	27	145.582.574	86.209.219
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	145.582.574	86.209.219
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.015.689.567)	(2.001.972.390)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.015.689.567)	(2.001.972.390)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(2.226.515.907)	445.581.483
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14.488.053.121	14.042.471.638
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	12.261.537.214	14.488.053.121

Người lập biểu

Đinh Công Văn

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

Kế toán trưởng

Lưu Quang Tuấn



Lê Kim Hiền

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25/07/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800001347 lần đầu ngày 16/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/12/2020.

Trụ sở chính của Công ty tại 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 165 người (tại ngày 31/12/2021 là 163 người)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lộc (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
- Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;
- Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng;
- Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước
- Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối năm được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng	10 – 15 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận ghi nhận các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

11. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định;
- Chi phí phải trả;
- Các khoản dự phòng.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Tiền mặt	468.817.051	211.996.243
+ Tại Văn Phòng	468.817.051	205.594.232
+ Tại Xi nghiệp vật liệu xây dựng	-	6.402.011
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.689.387.666	8.249.878.796
Các khoản tương đương tiền (*)	3.103.332.497	6.026.178.082
Cộng	<u>12.261.537.214</u>	<u>14.488.053.121</u>

(*) Là tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng, hưởng lãi suất từ 3,3%/năm đến 5,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là từ 3,3%/năm đến 3,5%/năm).

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Ngân sách thành phố Bảo Lộc	7.131.796.536	9.094.493.085
Công ty TNHH Nguyễn Thanh	100.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	1.202.683.500
Phải thu khách hàng khác	510.717.622	775.417.460
Cộng	<u>7.742.514.158</u>	<u>11.372.594.045</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài các khoản nợ khó đòi đã được trình bày tại mục V.5 thì không có khoản phải thu của khách hàng ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Liên doanh Công ty Tư vấn xây dựng miền Đông & TAA	1.957.651.983	1.957.651.983
Công ty TNHH Xây dựng Thuận Tiến	893.692.000	893.692.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khánh Phát	385.981.000	385.981.000
Bùi Thanh Tùng	-	283.540.123
Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh	-	100.000.000
Trả trước cho người bán khác	709.755.487	1.169.601.810
Cộng	<u>4.047.080.470</u>	<u>4.790.468.916</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài các khoản nợ khó đòi đã được trình bày tại mục V.5 thì không có khoản trả trước cho người bán ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

4. Phải thu khác

	31/12/2022	01/01/2022
Phải thu ngắn hạn khác là Bên thứ ba	2.904.880.331	1.872.313.766
Tạm ứng	1.507.277.958	149.091.293
Ngân sách thành phố Bảo Lộc	199.797.493	565.279.446
Khu nghỉ dưỡng hồ Nam Phương 2	565.279.446	300.258.070
Kỳ quỹ ký cược ngắn hạn	300.258.070	199.797.493
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	100.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	332.267.364	557.887.464
Phải thu dài hạn khác là Bên thứ ba	-	23.800.000
Kỳ quỹ ký cược dài hạn	-	23.800.000
Cộng	2.904.880.331	1.896.113.766

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài các khoản nợ khó đòi đã được trình bày tại mục V.5 thì không có khoản phải thu khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	308.080.668	(308.080.668)	1.510.764.168	(775.835.168)
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Huỳnh Tam Long	147.937.068	(147.937.068)	147.937.068	(147.937.068)
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đại Phúc Đạt	99.815.000	(99.815.000)	99.815.000	(99.815.000)
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	-	1.202.683.500	(467.754.500)
Dự phòng khó đòi khác	60.328.600	(60.328.600)	60.328.600	(60.328.600)
Phải thu khác	300.258.070	(300.258.070)	400.258.070	(400.258.070)
Khu nghỉ dưỡng hồ Nam Phương 2	300.258.070	(300.258.070)	300.258.070	(300.258.070)
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	-	100.000.000	(100.000.000)
Trả trước người bán	216.345.134	(216.345.134)	216.345.134	(216.345.134)
Công ty Tư vấn xây dựng Sông Hồng	116.345.134	(116.345.134)	116.345.134	(116.345.134)
Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh	100.000.000	(100.000.000)	100.000.000	(100.000.000)
Cộng	824.683.872	(824.683.872)	2.127.367.372	(1.392.438.372)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	787.968.119	-	947.176.369	-
Công cụ, dụng cụ	74.824.397	-	71.765.900	-
Thành phẩm	74.847.027	-	101.459.565	-
Cộng	937.639.543	-	1.120.401.834	-

	31/12/2022	01/01/2022
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	937.639.543	1.120.401.834

7. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	367.862.374	206.310.000
Chi phí trả trước dài hạn khác ở Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu	-	115.603.704
Chi phí trả trước phân bổ dài hạn khác	1.616.028.873	810.664.137
Cộng	1.983.891.247	1.132.577.841

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dung cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.643.821.570	445.678.612	11.373.206.318	73.240.000	13.535.946.500
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.643.821.570	445.678.612	11.373.206.318	73.240.000	13.535.946.500
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.238.946.007	363.177.613	6.505.539.891	73.240.000	8.180.903.511
Số tăng trong năm	37.368.000	22.000.000	809.098.000	-	868.466.000
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.276.314.007	385.177.613	7.314.637.891	73.240.000	9.049.369.511
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	404.875.563	82.500.999	4.867.666.427	-	5.355.042.989
Tại ngày cuối năm	367.507.563	60.500.999	4.058.568.427	-	4.486.576.989
				31/12/2022	01/01/2022
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				4.677.030.379	4.677.030.379



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Xi nghiệp dịch vụ môi trường	332.679.313	-
Công ty CP Kỹ thuật Đông Phương	317.498.936	456.686.998
Công ty TNHH Xăng dầu Xuân An	298.173.000	-
Công ty TNHH Nguyễn Thanh Hoàn	131.600.000	483.553.743
Cửa hàng cơ sở sắt Phạm Văn Toàn	82.708.205	762.404.771
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt	-	343.401.300
Hoa kiếng Tuấn Thủy	-	320.566.000
Phải trả người bán khác	<u>876.928.296</u>	<u>1.745.758.611</u>
Cộng	<u>2.039.587.750</u>	<u>4.112.371.423</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước

	<u>01/01/2022</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp/hoàn trong năm</u>	<u>31/12/2022</u>
Phải nộp	1.359.290.385	2.922.352.319	3.502.013.800	779.628.904
Thuế giá trị gia tăng	501.134.080	2.032.804.400	1.978.636.494	555.301.986
Thuế thu nhập doanh nghiệp	854.707.402	790.613.167	1.425.082.554	220.238.015
Thuế thu nhập cá nhân	320.000	95.934.752	95.294.752	960.000
Thuế tài nguyên	3.128.903	-	-	3.128.903
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phải thu	81.268.200	1.999.873.857	1.999.873.857	81.268.200
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	81.268.200	1.999.873.857	1.999.873.857	81.268.200

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Chi phí phải trả khác	<u>670.752.127</u>	<u>471.577.577</u>
Cộng	<u>670.752.127</u>	<u>471.577.577</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Kinh phí công đoàn	202.203.825	164.611.522
Bảo hiểm xã hội	-	6.558.136
Ngân sách thành phố Bảo Lộc	3.000.986.859	3.000.986.859
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt (*)	-	1.655.000.000
Công ty TNHH TMDV Trương Vũ (*)	+	104.999.998
Phải trả ngắn hạn khác	<u>53.502.682</u>	<u>253.370.076</u>
Cộng	<u>3.256.693.366</u>	<u>5.185.526.591</u>

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng số 02/HDHTKD ngày 20/10/2013 giữa liên doanh Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc - Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt - Công ty TNHH TMDV Trương Vũ.

13. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	15.582.480.000	493.935.213	3.252.454.276	19.328.869.489
Lãi trong năm trước			3.101.060.871	3.101.060.871
Trích lập các quỹ		307.995.752	(1.077.985.132)	(769.989.380)
Chia cổ tức			(2.001.972.390)	(2.001.972.390)
Số dư cuối năm trước	15.582.480.000	801.930.965	3.273.557.625	19.657.968.590
Số dư đầu năm nay	15.582.480.000	801.930.965	3.273.557.625	19.657.968.590
Lãi trong năm nay			3.024.314.736	3.024.314.736
Trích lập các quỹ		310.106.087	(1.085.371.304)	(775.265.217)
Chia cổ tức			(2.015.689.567)	(2.015.689.567)
Số dư cuối năm nay	15.582.480.000	1.112.037.052	3.186.811.490	19.891.328.542

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	%	<u>31/12/2022</u>	%	<u>01/01/2022</u>
Vốn góp của nhà nước	61,42	9.570.110.000	61,42	9.570.110.000
Các cổ đông khác	38,58	6.012.370.000	38,58	6.012.370.000
Cộng	100	<u>15.582.480.000</u>	100	<u>15.582.480.000</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	15.582.480.000	15.582.480.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	15.582.480.000	15.582.480.000
Cổ tức lợi nhuận đã chia	2.015.689.567	2.001.972.390

d) Cổ phiếu

	<u>31/12/2022</u> <u>Cổ phiếu</u>	<u>01/01/2022</u> <u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.558.248	1.558.248
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu phổ thông	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu phổ thông	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

14. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	779.919.570	779.919.570
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	-	-
Chi sự nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	779.919.570	779.919.570

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh và công ích	53.837.219.515	48.061.054.249
Cộng	53.837.219.515	48.061.054.249

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động kinh doanh và công ích	43.459.664.182	38.812.179.281
Cộng	43.459.664.182	38.812.179.281

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	145.582.574	86.209.219
Cộng	145.582.574	86.209.219

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.887.882.761	2.647.078.168
Chi phí khấu hao	178.692.000	191.998.624
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(567.754.500)	(48.466.500)
Các khoản chi phí quản lý khác	4.262.739.496	2.118.280.643
Cộng	6.761.559.757	4.908.890.935

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	126.523.472	305.303.213
Cộng	126.523.472	305.303.213

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản vi phạm	-	462.152.920
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	52.100.000
Chi phí khác	73.173.719	32.175.691
Cộng	73.173.719	546.428.611

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.814.927.903	4.185.067.854
Các khoản điều chỉnh	138.137.933	440.344.915
- Các khoản điều chỉnh tăng	138.137.933	571.128.611
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	130.783.696
Tổng lợi nhuận tính thuế	3.953.065.836	4.625.412.769
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN trong năm	790.613.167	925.082.553
Chi phí thuế TNDN các năm trước	-	158.924.430
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	790.613.167	1.084.006.983

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.024.314.736	3.101.060.871
Các khoản điều chỉnh	(756.078.684)	(775.265.218)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.268.236.052	2.325.795.653
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.558.248	1.558.248
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.456	1.493

Ghi chú: Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay tạm trích 10% Quỹ Khen thưởng, 10% Phúc lợi và 5% Quỹ khen thưởng Ban điều hành để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.116.735.346	12.744.776.172
Chi phí nhân công	21.872.561.658	20.194.855.621
Chi phí khấu hao tài sản cố định	868.466.000	1.109.766.624
Chi phí dự phòng hoàn nhập	(567.754.500)	(48.466.500)
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	9.904.602.897	9.505.153.350
Cộng	50.194.611.401	43.506.085.267

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị			
Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch	-	-
Lê Kim Hiền	Thành viên	38.400.000	38.400.000
Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên	38.400.000	38.400.000
Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	36.200.000	38.400.000
Phan Huy Thanh	Thành viên	38.400.000	38.400.000
Thù lao Ban kiểm soát			
Phạm Thanh Kem	Trưởng Ban	-	-
Phạm Văn Minh	Thành viên	21.600.000	21.600.000
Bùi Thị Hải Yến	Thành viên	21.600.000	21.600.000
Lương, thưởng Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc			
Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch HĐQT	321.588.077	277.894.359
Lê Kim Hiền	Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc	316.144.245	280.800.514
Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT - Kiểm Phó Giám đốc	267.083.351	233.509.930
Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	-	3.200.000
Phan Huy Thanh	Thành viên HĐQT	5.000.000	9.700.000
Hồ Đình Dũng	Phó Giám đốc	186.749.465	-
Lương thưởng Ban kiểm soát			
Phạm Thanh Kem	Trưởng Ban	121.214.096	177.742.963
Phạm Văn Minh	Thành viên	3.400.000	7.300.000
Bùi Thị Hải Yến	Thành viên	90.413.333	56.411.971

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là các dịch vụ công ích nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty hoạt động chủ yếu trong khu vực địa lý Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, Công ty không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

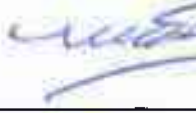
Người lập biểu



Đinh Công Văn

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

Kế toán trưởng



Lưu Quang Tuấn



Lê Kim Hiền

